

Mỹ theo đuổi chiến lược Biển Đông trên 5 trục chính: (i) luật pháp quốc tế, (ii) kiểm soát, ngăn chặn, (iii) khuyến khích, (iv) cam kết ngoại giao và (v) sự đồng thuận ASEAN. Bài viết đi sâu phân tích và luận giải một cách có hệ thống về chính sách của Mỹ đối với vấn đề Biển Đông qua hai đời tổng thống, Barack Obama and Donald Trump, khi Biển Đông đang có những diễn biến phức tạp.



Tóm tắt: Biển Đông không chỉ có vai trò quan trọng đối với các cường quốc hàng đầu trên thế giới, mà còn là trọng điểm tranh chấp của các nước lớn. Mặt khác, Biển Đông là nơi đang diễn ra nhiều tranh chấp quy mô lớn về chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán giữa các quốc gia ven biển do quan điểm của mỗi bên khác nhau xa nhau, không tìm được sự đồng thuận về cách giải quyết vấn đề. Trong bối cảnh đó, Mỹ theo đuổi chiến lược Biển Đông trên 5 trục chính: (i) luật pháp quốc tế, (ii) kiểm soát, ngăn chặn, (iii) khuyến khích, (iv) cam

kết ngoại giao và (v) sự đồng thuận ASEAN. Bài viết đi sâu phân tích và luận giải một cách có hệ thống về chính sách của Mỹ đối với vấn đề Biển Đông qua hai đời tổng thống, Barack Obama and Donald Trump, khi Biển Đông đang có những diễn biến phức tạp.

Từ khóa: Mỹ, Biển Đông.

Giới thiệu

Những năm gần đây vấn đề Biển Đông liên tục nóng lên bởi những hành động diễn biến quân sự trên phạm vi, cội rễ sâu sắc, xây dựng hệ thống công trình quân sự [1], bố trí hệ thống trên các cấu trúc đảo nhân tạo. Những hành động này đã biến Biển Đông trở thành một trong những điểm nóng, tiêu điểm căng tranh chấp trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Trong suốt thế kỷ XX, vấn đề Biển Đông vẫn dĩ nhiên là các tranh chấp giữa những nước ven Biển Đông đối với việc sở hữu các đảo, bãi đá ngầm, bãi biển và phân chia vùng biển, trong đó vấn đề cốt lõi là tranh chấp chủ quyền và tranh giành tài nguyên. Tuy nhiên, trong những thập niên đầu thế kỷ XXI, vấn đề tranh chấp đã biến chuyển thành nấc thang mới khi các cấu trúc đảo nhân tạo Hoàng Sa và 7 đảo đá nhân tạo Trường Sa đã được Trung Quốc tôn tạo thành các điểm quân sự tiên tiến có tầm quan trọng về chiến lược.

Cùng với sự can thiệp của một số nước lớn ngoài khu vực, vấn đề Biển Đông ngày càng trở nên xu hướng quốc tế hóa, vấn đề tranh cãi càng ngày càng mở rộng từ tranh chấp chủ quyền đối với các đảo, bãi đá ngầm, vùng biển lúc ban đầu đến các vấn đề ngoài chủ quyền như khai thác biển, an ninh hàng hải, căng tranh đảo lý và cuộc đấu ngoại giao giữa các nước lớn. Trong bối cảnh đó, nguy cơ Biển Đông trở thành nơi dung chứa các nước lớn mới, thỏa hiệp với nhau càng tăng lên. Mỹ là lực lượng ngoài khu vực can thiệp sâu nhất, ảnh hưởng lớn nhất đối với vấn đề Biển Đông, đã làm thay đổi cục diện địa chính trị ở Biển Đông. Chính sách của Mỹ đối với Biển Đông là một thành tố quan trọng trong tổng thể chiến lược châu Á - Thái Bình Dương

của Mỹ, nhằm đảm bảo tự do hàng hải và hàng không ở Biển Đông, kiểm soát và răn đe Trung Quốc trong vấn đề sự đồng thuận về các quy định tranh chấp chủ quyền biển đảo, duy trì niềm tin đối với các nước đồng minh chiến lược của Mỹ ở khu vực.

Lợi ích của Mỹ ở Biển Đông

Biĩn ỹng cĩ vai trũ quan trĩng đĩi vĩi Mĩ trẽn phĩĩng diĩn quĩn sũ và kinh tĩ, hĩu hĩt cĩc đĩng minh cĩa Mĩ ỹ Biĩn ỹng đĩu dĩa vĩo tuyĩn đĩĩng hĩng hĩi đĩ di chuyĩn cĩc lĩc lĩĩng hĩi quĩn và hĩng hoĩ thĩĩng mĩi. ỹĩu nĩy thĩ hiĩn rĩ nĩt ỹ ỹu tiĩn cĩa nĩĩc Mĩ trong duy trĩ tĩ do hĩng hĩi gĩi tĩt lĩ FONOP ỹ Biĩn ỹng. Nhĩn tĩng thĩ, Mĩ cĩ ba lĩi ỹch quĩc gia quan trĩng ỹ Biĩn ỹng:

Mĩ can đĩ vĩo vĩn đĩ Biĩn ỹng xuĩt phĩt tĩ chiĩn lĩĩc quyĩn lĩc biĩn truyĩn thĩng cĩa nĩĩc nĩy. Biĩn ỹng khĩng chĩ lĩ tuyĩn hĩng hĩi quan trĩng, mĩ cĩn chĩt giĩ cĩc eo biĩn quan trĩng nhĩ Malacca. Trong 16 tuyĩn đĩĩng thĩy chiĩn lĩĩc toĩn cĩu mĩ Mĩ cĩng khai tuyĩn bĩ phĩi kiĩm soĩt, thĩ đĩ cĩ 03 tuyĩn nĩm ỹ khu vĩc Biĩn ỹng, đĩ lĩ eo biĩn Lombok, eo biĩn Sunda và eo biĩn Malacca. Chuyĩn đĩ đĩc Alfred Thayer Mahan (1840-1914), nhĩ lý thuyĩt chiĩn lĩĩc hĩi quĩn ngĩĩi Mĩ, đĩ mĩ đĩĩng đĩt phĩ trong tĩ duy khi cho rĩng chĩ cĩ sũc mĩnh trẽn biĩn

mĩi giĩp cĩc nĩĩc trĩ thĩn cĩĩng quĩc chĩ khĩng phĩi sũc mĩnh trẽn đĩt liĩn. Alfred Mahan chĩ ra sũu đĩiũ kiĩn đĩ mĩt quĩc gia cĩ thĩ trĩ thĩn cĩĩng quĩc biĩn (sea power), đĩ lĩ: (1) Cĩ vĩ trĩ đĩa lý thuyĩn lĩi; (2) Cĩ bĩ biĩn cĩ thĩ sũ dĩng đĩĩc, nhiũu tĩi nguyĩn thiĩn nhiĩn và khĩ hĩu thuyĩn lĩi; (3) Cĩ lĩnh thĩ đĩ rĩng; (4) Cĩ dĩn sũ đĩ đĩng đĩ tĩ vĩ; (5) Cĩ xĩ hĩi hĩĩng ra biĩn và thĩĩng mĩi đĩĩng biĩn; (6) Cĩ mĩt chĩnh phĩ đĩ nĩng lĩc đĩ lĩm chĩ biĩn. Nhĩng nhĩn đĩnh trẽn đĩ đĩa Mahan trĩ thĩn lý thuyĩt gia lĩn vĩ biĩn cĩa thĩ giĩi, cĩ ỹnh hĩĩng sũu sũc đĩn chiĩn lĩĩc phĩt triĩn biĩn cĩa nhiũu nĩĩc.

Thĩc tĩ cho thĩy, tĩ nĩm 1992 lĩc lĩĩng hĩi quĩn cĩa Mĩ đĩ bĩt đĩu thĩc thi chiĩn lĩĩc biĩn toĩn cĩu

, phĩn chia cĩc tuyĩn hĩng hĩi quan trĩng trẽn toĩn cĩu thĩn 08 nhĩm eo biĩn mang tĩnh liĩn khu vĩc nĩi liĩn nhĩu đĩng thĩi chi viĩn lĩn nhĩu

[\[2\]](#)

. Trong đĩ cĩ nhĩm eo biĩn khu vĩc ỹng Nam ỹ bao gĩm eo biĩn Bashi

[\[3\]](#)

, eo biĩn Makassar

[\[4\]](#)

, eo biĩn Sunda

[\[5\]](#)

, eo biĩn Malacca

[\[6\]](#)

, nhĩng eo biĩn nĩy đĩu nĩm ỹ Biĩn ỹng và vũng biĩn cĩnh Biĩn ỹng.

ỹ gĩc đĩ chiĩn lĩĩc quĩn sũ, nĩĩc nĩo kiĩm soĩt đĩĩc Biĩn ỹng thĩ nĩĩc đĩ vĩ cĩ bĩn sũ kiĩm soĩt đĩĩc quĩn đĩo và bĩn đĩo ỹng Nam ỹ, đĩng thĩi sũ đĩng vai trũ

mang tính quy định đối với tương lai của Tây Thái Bình Dương, bao gồm cả việc kiểm soát tuyến đường hàng hải chính lược giữa Đông Á và miền Trung Đông. Hơn nữa, tầm quan trọng chính lược của Biển Đông ngày càng gia tăng, cùng khoảng 50% lượng hàng hóa của thế giới đi qua Biển Đông, là con đường yết hầu của tuyến đường vận chuyển trên biển của thế giới. Mỹ là nước thế giới số 1 trên nhớt trên thế giới, có trên 90% hoạt động thế giới của nó phải vận chuyển trên biển, trong đó có 45% hoạt động thế giới của nó phải đi qua Biển Đông. Do vị trí chính lược của vùng biển này, Mỹ tất yếu luôn duy trì vai trò chủ đạo và ảnh hưởng của mình ở khu vực Biển Đông. Đây là vấn đề xuyên suốt từ thời Tổng thống Obama đến Tổng thống Trump.

Mỹ luôn thông qua việc can thiệp vào vấn đề Biển Đông để kiểm soát Trung Quốc trên đất liền. Mỹ cho rằng, trong tương lai nước có nhiều khả năng thách thức bá quyền của Mỹ trên phạm vi toàn cầu chính là Trung Quốc. Tranh chấp và xung đột lợi ích giữa hai nước khó có thể tránh khỏi do ảnh hưởng về quân sự, chính trị và kinh tế ngày càng tăng nhanh của Trung Quốc đang trở thành một yếu tố quyết định đối với môi trường chính lược ở châu Á và an ninh toàn cầu. Dù bằng phương thức hợp tác, Mỹ cũng không thể hoàn toàn loại bỏ được khả năng tranh chấp và xung đột mang tính tiêu cực với Trung Quốc. Thực tiễn cho thấy Mỹ ra sức kiểm soát Trung Quốc trên đất liền thông qua nhiều biện pháp, làm tiêu hao nguồn lực chính lược của Trung Quốc, thu hẹp không gian phát triển của Trung Quốc, trong đó Biển Đông được ví như *một sân đấu quan trọng mà Mỹ đã nhòm ngó*. Những năm gần đây quan hệ giữa Trung Quốc với các nước Đông Nam Á như Philippines, Việt Nam cũng tăng do Trung Quốc đẩy mạnh yêu sách chủ quyền và hành động thay đổi nguyên trạng của Trung Quốc trên Biển Đông. Đây được Mỹ xem là cơ hội để làm giảm ảnh hưởng của Trung Quốc.

Sự tranh chấp và quan hệ căng thẳng giữa Trung Quốc và các quốc gia trong khu vực từ trước đến nay đều được xem là chốt chốt dính để Mỹ xây dựng mối liên hệ phòng vệ ở khu vực, tạo cho Mỹ có được lý do chính đáng trong việc tăng cường quan hệ quân sự với các nước khu vực đang thời ngấn chần chờ để sự hợp tác giữa các quốc gia này với Trung Quốc. Trong vấn đề Biển Đông, Mỹ luôn coi Trung Quốc là nguyên nhân chính gây căng thẳng trong tình hình an ninh khu vực. Mỹ cho rằng, vấn đề Biển Đông khiến cho cam kết đảm bảo an ninh của Mỹ đối với các đồng minh khu vực này gặp phải thách thức. Vì vậy, việc đang về phía các nước đồng minh trong tranh chấp Biển Đông sẽ giúp duy trì uy tín của Mỹ đối với một số nước đồng minh của mình, cũng có thể tăng liên minh mà Mỹ đã xây dựng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Thông qua việc tăng cường mối quan hệ với các nước Đông Nam Á trong tranh chấp Biển Đông, Mỹ

xây dựng vành đai bao vây chiñ lññc nhñm vào Trung Quñc ò ven Biñ òng giúp làm yếu đi ònh hññng của Trung Quñc ò khu vực này, tñ đó giành thñ chñ đñng trong cñnh tranh đña chính trñ vñi Trung Quñc. Vñ đñ Biñ òng đã trñ thành mñt con bài chiñ lññc nña sau vñ đñ òài Loan của Mñ trong viñc kiñm chñ Trung Quñc trñi dñy, thông qua can thiñp vào vñ đñ Biñ òng, Mñ có thñ giành đññc nhiñu lá bài chiñ lññc hñn trong cuñc đñu trí vñi Trung Quñc.

- *Can đñ vñ đñ Biñ òng là con đññng ngñn nhñt đñ Mñ khñng đñnh vai trò nññc lñn trong khu vực châu Á - Thái Bình Dññng*. Chính quyñn Obama sau khi lên nñm quyñn phñi đñi mñt vñi ònh hññng của Trung Quñc ngày càng tñng ò khu vực. Theo đó, Mñ bñt đñu đñu chñnh chiñ lññc toàn cñu, tuyên bñ

trñ lñi châu Á - Thái Bình Dññng,

tñc tái cân bñng lñc lññng chiñ lññc toàn cñu của Mñ nhñm đñi phó vñi nhñng thách thñc do viñc Trung Quñc trñi dñy mang lñi. Dññi thñi Tñng thñng Obama vñ đñ Biñ òng đã đññc xem đñ cao thông qua các vñ đñ hiñn diñn và hñp tác vñi các quñc gia trong khu vực Biñ òng. Vñ đñ này đññc thñ hiñn đñm nét qua nhñng hành đñng cñ thñ nhñ tuñn tra trên Biñ òng, tñng cññng diñn tñp vñi các quñc gia trong khu vực òng Nam Á, đñng thñi thñ hiñn vai trò của Mñ trong viñc trñ lñi châu Á - Thái Bình Dññng. Mñt khác Mñ còn tñng cññng bñ trí lñc lññng quân sñ ò khu vực châu Á - Thái Bình Dññng, cho đñn trññc nñm 2020 Mñ sñ chuyñn trñng tâm bñ trí lñc lññng hñi quân sang châu Á - Thái Bình Dññng nhñm thñc hiñn mñc tiêu chuyñn dñch trñng tâm chiñ lññc quñc gia sang khu vực châu Á - Thái Bình Dññng theo kñ hoñch 60% sñ lññng tàu của hñm đñi Thái Bình Dññng và lñc lññng hñi quân Mñ vào nñm 2020 có mñt ò Biñ òng. Trong bñi cñnh hiñn nay, chính quyñn Tñng thñng Trump cñng đang triñn khai nhñng hành đñng cñ thñ vñ tuñn tra chung trên biñn vñi mñt sñ nññc òng Nam Á nhñ Philippines, Singapore, Indonesia, Malaysia, Thái Lan

[\[7\]](#)

Chính quyñn Obama coi vñ đñ Biñ òng là trñng tâm trong chiñ lññc *trñ lñi châu Á-Thái Bình Dññng (rebalancing)*,

lñi dñng cñ hñi cñng thñng ò Biñ òng xñy ra thññng xuyên đñ thñ hiñn chính sách tích cñc hñn so vñi bñt kñ thñi đñm nào trññc đây, không ngñng đñy mñnh quan hñ đñng minh quân sñ và mñi liên hñ chính trñ kinh tñ của Mñ vñi các nññc đñng minh khu vực châu Á - Thái Bình Dññng, hòng mññn vñ đñ Biñ òng đñ nâng cao đña vñ ònh hññng của Mñ ò châu Á - Thái Bình Dññng. Biñn pháp này của Mñ đúng lúc trùng hñp vñi nhu cñu của mñt sñ quñc gia đang muñn đña tño thñ cân bñng đñi trñng vñi Trung Quñc, khiñn cho chiñ lññc trñ lñi châu Á - Thái Bình Dññng của Mñ có đññc sñ phñi hñp và hññng òng vñi mñc đñ nhñt đñnh của các nññc trong khu vực.

Quan điểm của Mỹ đối với tranh chấp Biển Đông

Sau chiến tranh Lạnh, quan điểm của Mỹ đối với tranh chấp Biển Đông đã có sự thay đổi từ *trung lập, không can thiệp* đến *không can thiệp nhưng không lún sâu*. Những năm gần đây, từ những can thiệp trong tranh luận về chính sách Biển Đông của Mỹ ngày càng mạnh lên, khi xuất hiện một số từ duy mới và chi ưu hàng đầu mới đáng quan tâm trong chính sách của Mỹ, đó là nhóm thay đổi chính sách Biển Đông hiện hành của Mỹ để phù hợp với tình hình của khu vực Biển Đông.

Trong chính sách đối với Biển Đông của mình, Mỹ vẫn luôn chú trọng tới các khía cạnh ngoại giao, song xét toàn diện mới chuyển lại không đến mức như vậy. Ngoài cách tiếp cận với ngoại giao, Mỹ cũng chú trọng tiếp trung tiếp cận với một quân sự, và trong tương lai là cả về mặt thể chế mới. Washington tiếp trung ổn định khu vực bằng cách cả về mặt các bên tôn trọng nguyên tắc và luật pháp quốc tế, đồng thời không định rõ ràng quan điểm của mình về cách giải quyết xung đột theo đường hướng hòa bình. Bên cạnh đó, Washington cũng rất chú trọng các sáng kiến nhằm đi đầu chính những sự mới cân bằng về sức mạnh giữa các quốc gia ASEAN - như Philippines, Việt Nam, Malaysia, Indonesia, Brunei - và Trung Quốc. Không chỉ vậy, Washington còn chú trọng cũng các hành động rõ ràng để như một liên minh với Philippines. Chính quyền Mỹ đã nhận thức được tầm quan trọng của sự hiện diện quân sự tại Đông Nam Á cũng như trên Biển Đông. Để phục vụ mục tiêu này, Washington đã bổ sung thêm bốn tàu khu trục cả như cho hạm đội của mình đang đóng tại Singapore. Song song với đó, Mỹ cũng cũng sự hiện diện quân sự luân phiên tại Philippines. Thỏa thuận Tổng cũng Hợp tác Quốc phòng 2014 (EDCA) giữa Washington và Manila đã cho phép quân đội Mỹ triển khai các lực lượng đến trú luân phiên trên lãnh thổ Philippines. Thỏa thuận có hiệu lực trong vòng 10 năm này sẽ cho phép các lực lượng Mỹ được quyền tiếp cận các cơ sở hạ tầng quân sự của Philippines, như căn cứ không quân Clark và căn cứ hải quân ở Vịnh Subic. EDCA cũng bao gồm đi đầu khoản quy định sự hỗ trợ của Mỹ đối với kế hoạch hiện đại hóa lực lượng Không quân Philippines (AFP), với mục tiêu triển khai một

Lực lượng phòng thủ có đủ năng lực .

Tháng 8/2009, ông Jim Webb, Chủ tịch Tiểu ban châu Á – Thái Bình Dương thuộc Ủy ban Đối ngoại Thượng viện Mỹ khi thăm Việt Nam đã nói: Trong bối cảnh Bắc Kinh đang tìm cách gia tăng ảnh hưởng tại Đông Nam Á, cũng như *tuyên bố chủ quyền* và thách thức vai trò hải quân Mỹ ở Biển Đông. Về vai trò của Mỹ ở khu vực này, tình hình ở Biển Đông không đến giờ cần là vấn đề đối trọng với hải quân giữa các

này với nước khác, mà là sự cân bằng của Mỹ trong việc cân bằng sức mạnh của các nước trong khu vực. Chính sách quan trọng nhất là Mỹ phải duy trì được mối liên hệ lịch sử với các nước ở Đông Nam Á để duy trì sự cân bằng với các cường quốc đang trỗi dậy

[\[8\]](#)

Vịnh tranh chấp chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán đối với các vùng biển của Việt Nam, Mỹ tuyên bố không đứng về bất kỳ bên nào và nhận mạnh nhiệm vụ của mình là duy trì hòa bình và an ninh hàng hải ở Biển Đông, đảm bảo tự do hàng hải và hàng không ở Biển Đông phải được thông suốt, không lập trướng nghiêng về Philippines và các nước khác của Mỹ là đã rõ ràng.

Với quan điểm như trên, Mỹ đã đưa ra sách lược ở Biển Đông như sau: *Thứ nhất* là thay đổi lập trường

trung lập

trước đây, gia tăng mức độ can thiệp bằng nhiều hình thức khác nhau.

Thứ hai

là phản đối việc Trung Quốc quyết đoán khẳng định chủ quyền của Trung Quốc trái với luật pháp quốc tế, ngăn chặn Trung Quốc được chiếm Biển Đông, nỗ lực duy trì hiện trạng sao cho các đảo ở Biển Đông được nhiều nước chiếm lĩnh.

Thứ ba

là chủ trương giới hạn tranh chấp thông qua đàm phán đa phương, tích cực ủng hộ chủ trương ASEAN hóa, khu vực hóa, quốc tế hóa vịnh Biển Đông của Việt Nam, Philippines và các nước tuyên bố chủ quyền khác. Mỹ không chấp nhận Trung Quốc công bố chủ quyền phi lý trên Biển Đông, coi những hành động ngang ngược của Trung Quốc là nhân tố gây mất ổn định trong khu vực.

Phong trào can thiệp vào vịnh Biển Đông của Mỹ

Can thiệp vào vịnh Biển Đông là chính sách mà chính quyền Tổng thống Obama theo đuổi và được tiếp tục bởi chính quyền Tổng thống Trump. Chính sách này gồm những thành tố sau:

- *Tăng cường sự hiện diện quân sự ở Biển Đông* . Biểu hiện sinh động nhất của vịnh này là tăng cường bố trí quân sự xung quanh Biển Đông, tập các diển tập quân sự hơn hóp với các đồng minh trong khu vực, đẩy mạnh liên minh quân sự và hợp tác quân sự liên nhau, nâng cao mức độ răn đe quân sự. Từ năm 2009 đến năm 2017,

Chính quyền Tổng thống Obama đến Chính quyền Tổng thống Trump đã nhiều lần tiếp xúc diễn tập quân sự song phương cũng như đa phương quy mô lớn ở khu vực Biển Đông và khu vực vịnh Thái Bình Dương, cũng như nhiều cuộc diễn tập hợp tác huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu trên biển

[9]

với nhiều nước: Brunei, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan. Bên cạnh đó tiến hành tập trận quân sự hàng hải vai trò vai

[10]

với Philippines, đồng thời đã tiếp xúc cuộc diễn tập quân sự Vịnh Thái Bình Dương

ở phạm vi rộng hơn với sự tham gia của 14 nước: Nhật Bản, Indonesia, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Hàn Quốc, Hà Lan, Peru.... Trong bối cảnh hiện nay, các cuộc diễn tập quân sự hàng hải giữa các quốc gia ven Biển Đông nhiều về số lượng, lớn về quy mô, nâng cấp hơn và nội dung diễn tập từ bắn tên lửa, chiến thuật tống khứ truy tìm thông tin chiến đấu, báo vệ đấu, cũng như tàu ngầm, tàu chiến mặt nước v.v... Các cuộc diễn tập quân sự kiểu này rõ ràng không phải nhằm để chống kháng cự mà giúp nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của các nước trong khu vực.

- Tổng cộng hoạt động đối ngoại, phân công mệnh lệnh hành động sai trái của Trung Quốc, báo vệ đường minh . Ngày 23/6/2011, trong khi hội kiến với Ngoại trưởng Philippines đang ở thăm Mỹ, bà Hillary Clinton đã bày tỏ mối quan tâm đến tình hình Biển Đông, cam kết ủng hộ việc phòng vệ của Philippines, cũng cấp vũ khí và trang bị thiết bị đáng cho Philippines theo Hiệp ước phòng vệ chung Mỹ - Philippines

[11]

đối đầu kháng với Trung Quốc. Như vậy, Mỹ đã có cam kết rõ ràng với Philippines trong việc ủng hộ Philippines nâng cao năng lực phòng vệ chủ quyền biển đảo, thông qua các biện pháp cần thiết như cung cấp các trang thiết bị, vũ khí thiết bị đáng để góp phần nâng cao lực lượng quân sự của Philippines, nhất là đối với lực lượng hải quân.

Tháng 3 năm 2011, Philippines mua của Mỹ 2 tàu tuần tra cỡ lớn lớp

Hamilton

, sau khi được cấp tín đã có khả năng của tàu khu trục, nâng cao năng lực của các chiến hạm và biên giới của Philippines. Ngoài ra, lực lượng Hải quân Philippines có kế hoạch đặt mua 4 tàu hộ vệ cũng như hàng hải trị giá 2.000 triệu và đang xem xét đặt mua tàu ngầm để tăng cường binh lực dewater. Dự án được ưu tiên nhất hiện nay của Hải quân Philippines là chế tạo 2 chiếc tàu hộ vệ kiểu mới, đã có nhiều nước bày tỏ sự quan tâm đến dự án này. Theo báo cáo, Chính phủ Philippines sẽ dành khoản ngân sách 1,73 tỷ USD để mua sắm tàu chiến kiểu mới. Một dự án khác đang trong giai đoạn nghiên cứu là nâng cấp tàu tuần tra

Haminton

được trang bị tên lửa chống hạm, dù kích cỡ sẽ dùng tên lửa

Harpoon

của hãng Boeing. Một khi đã án được hoàn thành thì hiệu quả tác chiến của tàu chiến lớp Lupo Hải quân Philippines sẽ được nâng lên rất lớn trong khu vực

[\[12\]](#)

Tháng 6/2012, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Leon Panetta tới thăm Việt Nam, trong cuộc họp báo chung của hai Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ - Việt, ông Panetta đã khẳng định: *Mỹ sẽ tiếp tục ủng hộ tác trên biển với Việt Nam và nghiêm chỉnh tuân thủ cam kết báo về hòa bình, phồn vinh và an ninh ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đồng thời ám chỉ rõ sự quan tâm của Mỹ đối với căn cứ hải quân ở vịnh Cam Ranh. Mỹ có ý định ủng hộ Việt Nam trong vấn đề Biển Đông để thông qua đó tiếp tục quan hệ an ninh với Việt Nam, từ đó có thể đưa vào với thể đưa chiến lược của Việt Nam thúc đẩy chiến lược tự do châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ.* Ngoài việc diển tập quân sự chung, nhóm tàu sân bay chiến đấu

[\[13\]](#)

và tàu khu trục tên lửa của Mỹ cũng thường xuyên tuần tra tại vùng Biển Đông và cạnh Biển Đông nhằm chứng tỏ sự hiện diện quân sự của Mỹ, răn đe Trung Quốc. Việc duy trì và tiếp tục sự hiện diện quân sự của Mỹ ở Biển Đông vừa có thể báo với quyên lực biển của Mỹ, mặt khác cũng vừa thể hiện cam kết an ninh của Mỹ đối với một số nước đồng minh, từ đó ý muốn và khả năng báo về đồng minh của Mỹ.

Nhìn lại sự kiện Trung Quốc hạ đặt giàn khoan HD-981 tại vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam từ ngày 02/5/2014 - 16/7/2014, ngày 07/5/2014, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ Jen Psaki tuyên bố: *"Quyết định của Trung Quốc trong việc hạ đặt giàn khoan dầu cùng với nhiều tàu của chính phủ lên đường đến vùng biển tranh chấp với Việt Nam là hành động khiêu khích và gây ra căng thẳng."*

" Phía Hoa Kỳ gọi đây là

hành động đơn phương

của Trung Quốc theo cách

suy yếu hòa bình và ổn định trong khu vực

, đồng thời bày tỏ quan ngại về

cách làm nguy hiểm này.

Hoa Kỳ kêu gọi các bên kiềm chế, đàm báo từ do hàng hàng hải và giải quyết tranh chấp một cách hòa bình, phù hợp với pháp luật quốc tế. Theo đó ngày 09/5/2014, sáu Thượng Nghị sĩ Hoa Kỳ đã gọi hành động của Trung Quốc là *gây hấn, gây rắc rối*

và

để đưa tđ do thđng mđi toàn cđu.

Trong mđt cuc đđn đđm vđi Bđ trđng Ngođi giao Trung Quđc Vđng Nghđ, Bđ trđng Bđ Ngođi giao Hoa Kđ John Kerry công khai gđi hành đđng cđa Trung Quđc là

khđu khđch

và

hung hđng

. Ông Kerry cđng cho rđng, Hoa Kđ

quan ngđi sđu sđc

vđi viđc hđ đđt giđn khoan cđa Trung Quđc tđi vđng biđn cđa Viđt Nam. Ngày 14/5/2014, Phát ngôn viên Nhà Trđng Jay Carney nói rđng, tranh chđp Trung – Viđt cđn đđc giđi quyđt

thđng qua đđi thođi chđ không phđi thđng qua hđm đđa

. Mđ kêu gđi tđt cđ các bên hành xđ sao cho phù hđp, tđ kiđm chđ và giđi quyđt các yêu sách chđ quyđn bđng biđn pháp hòa bình, thđng qua ngođi giao và phù hđp vđi luđt pháp quđc tđ.

Ngày 30/5/2014, tđi Hđi nghđ đđi thođi Shangri-La 13 diđn ra tđi Singapore, Bđ trđng Quđc phòng Mđ nhđn mđnh: *Sđ cđn thiđt phđi duy trì tđ do hàng hđi trong khu vđc trong bđi cđnh ngày càng có nhiđu lo ngđi bđi Trung Quđc đđng quyđt tâm thđc hiđn yêu sách chđ quyđn phi lý vđi gđn trđn diđn tích đ Biđn đđng. Mđ sđn sđng can thiđp giđi quyđt mđi vđn đđ nđu Mđ nhđn thđy Trung Quđc cđ tình gây cđng thđng và tđo ra nhđng thđch thđc mđi.*

[1]

[4]

Tđng thđng Mđ Obama ngày 28/5/2014, trong bài phát biđu tđi buđi lđ tđt nghiđp cđa Hđc viđn quân sđ West Point, bài phát biđu có đđn viđt: "

Quân đđi Mđ có thđ can thiđp vào Biđn đđng nđu đđng minh cđa Mđ bđ đnh hđng. Mđ không thđ làm ngđ trđc nhđng gì diđn ra ngoài biên giđi mình, quân sđ sđ luôn luôn là xđđng sđng cho vai trò lãnh đđo cđa Mđ trên thđ giđi. Nhđng hành đđng hung hđng cđa Trung Quđc đđi vđi Philippines và Nhđt Bđn là hai đđng minh cđa Mđ, đđng có tranh chđp lãnh thđ vđi Trung Quđc trên Biđn đđng và Biđn Hoa đđng đđ buđc quân đđi Mđ phđi sđn sđng can thiđp."

[15]

Đđng thđi, ông Obama kêu gđi Quđc hđi Mđ sđm thđng qua Công đđc cđa Liên hđp quđc vđ Luđt Biđn quđc tđ nđm 1982 và cho rđng sđ thđng qua cđa cđ quan lđp pháp Mđ sđ giúp chính quyđn cđa ông thuđn lđi hđn trong nđ lđc giđi quyđt các vđn đđ đđng diđn ra đ Biđn đđng cđng nhđ kêu gđi Trung Quđc cđn phđi hành xđ theo quy đđnh cđa công đđc này và ngđng ngay các hođt đđng khđng đđnh yêu sách chđ quyđn phi lý đ Biđn đđng.

Ngày trđc thđm chuyđn thđm châu Á cđa Ngođi trđng Rex Tillerson, chính quyđn

Trump tuyên

bố chính sách tái cân bằng hay xoay trục của Mỹ tại khu vực sẽ có công thức mới. "Xoay trục, tái cân bằng... đó là cảm tưởng đúng đắn mô tả chính sách châu Á của chính quyền cũ. Tôi nghĩ các bên có thể kết vãng chính quyền mới sẽ có công thức riêng", Quyển Trữ lý ngoại giao phó trách Đông Á - Thái Bình Dương Susan Thornton phát biểu trong cuộc họp báo hôm 14/3/2017. Tuy nhiên, thực tế cho thấy chi phí lớn của vấn đề của được theo luận chi tiết, thậm chí chính quyền Tổng thống Trump vẫn chưa hoàn toàn chắc chắn sẽ tìm ra

[công thức riêng](#)

Do đó, đảm bảo an ninh tự do hàng hải và và hàng không trên Biển Đông là vấn đề cốt lõi, không thể bắt cứ một thế lực nào tuyên bố vùng nhận diện phòng không [\[16\]](#)

và đe dọa đến tự do hàng hải quốc tế.

Tổng cộng quan hệ kinh tế thông mại và hợp tác khai thác dầu khí trên biển với các nước tranh chấp hữu quan. Một mặt, khu vực Biển Đông là địa điểm đầu tư và trao đổi thông mại quan trọng của Mỹ, ASEAN là một trong những đối tác thông mại quan trọng của Mỹ. Biển Đông là một điểm nóng ngay cả với Mỹ. Các công ty nước ngoài trong đó có Mỹ được cho phép khai thác dầu khí đã bị vướng vào tranh chấp giữa những nước tuyên bố chủ quyền [\[17\]](#)

Trong nhiều thập kỷ gần đây, và thậm chí quân sự ở biển Đông ngày càng gia tăng và liên quan tới các lực lượng của Mỹ. Năm 1995, Trung Quốc đóng đả với Philippines tại bãi đá Vành Khăn thuộc quần đảo Trường Sa. Một vài thành viên của Quốc hội Mỹ đã đưa ra nghị quyết kêu gọi Mỹ ủng hộ hòa bình và ổn định trong khu vực. Ngày 10/5/1995, Chính quyền Clinton đã tuyên bố chúng tôi sẽ không hay đe dọa sẽ đóng vai trò để giải quyết tranh chấp ở Biển Đông, những lời không nêu tên Trung Quốc trong tuyên bố [\[18\]](#)

Lợi ích của Mỹ tại Biển Đông nằm trong lợi ích đa dạng và trải rộng của Mỹ tại Đông Á/Â Đông Thái Bình Dương với tư cách là một cộng đồng quốc gia và toàn cầu. Trong một báo cáo gần đây, lợi ích an ninh quốc gia của Mỹ bao gồm: (i) Bảo vệ lãnh thổ Mỹ, người dân Mỹ, đồng minh và lợi ích của Mỹ; (ii) Ổn định khu vực và loại bỏ bất kỳ cộng đồng quốc gia nào hay nhóm cộng đồng quốc gia nào sẽ đe dọa hay cản trở các lợi ích của Mỹ; (iii) Phát triển khu vực và thúc đẩy tự do thông mại và mở cửa thị trường; (iv) Đảm bảo một thế giới ổn định, an toàn và phi hạt nhân; (v) Thúc đẩy các giá trị toàn cầu, như quyền lý tưởng, dân chủ, nhân quyền và tự do tôn giáo; (vi) Đảm bảo tự do hàng hải, điểu kiện tiên quyết để ổn định khu vực và bảo vệ lợi

ích của Mỹ

[\[19\]](#)

. Nhưng lợi ích này luôn được duy trì cho dù chính quyền Mỹ có thay đổi. Mỹ gia tăng dính líu vào khu vực châu Á - Thái Bình Dương cũng là để phục vụ các lợi ích kể trên.

Hiện nay hầu như các công ty dầu mỏ của Mỹ đều đã ký thỏa thuận khai thác dầu mỏ với tất cả các bên tranh chấp ở Biển Đông, từ đó thu được lợi nhuận rất lớn, công thức là vào ngày 16/01/2017 - Tập đoàn dầu khí ExxonMobil ký thỏa thuận khung phát triển và bán khí đốt với Tập đoàn

dầu

khí quốc gia Việt Nam

. Mỹ mua thông qua tăng cường quan hệ kinh tế, thương mại và năng lượng với các nước ASEAN để tăng cường ảnh hưởng đối với những nước này. Đầu thời Tổng thống Obama, việc Mỹ thúc đẩy Hiệp định quan hệ đối tác xuyên Thái Bình Dương, ra sức phát triển hợp tác kinh tế đa phương với các nước ASEAN, thực chất là mua làm yếu đi quan hệ đối tác thương mại giữa Trung Quốc với ASEAN. Các công ty của Mỹ đã cùng với tập đoàn dầu khí của các nước Đông Nam Á tham gia khai thác dầu mỏ ở vùng biển trong khu vực Biển Đông, Trung Quốc không thể chấp nhận công nhận và ủng hộ các nước Đông Nam Á với lập trường tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông trên cơ sở luật pháp quốc tế.

Mỹ tăng cường hợp tác với các nước ngoài khu vực như Nhật Bản, nên sẽ can thiệp vào tình hình Biển Đông. Nhật Bản với Trung Quốc có tranh chấp chủ quyền và tranh chấp ranh giới biển và việc phân chia ranh giới thềm lục địa ở đảo Senkaku/Điếu Ngư và Biển Hoa Đông. Nên với Trung Quốc có tranh chấp lãnh thổ ở khu vực Nam Tây Tạng. [\[20\]](#) Hơn nữa hai nước Nhật Bản, nên còn mâu thuẫn chiến lược tiềm tàng với Trung Quốc, hai nước này lý do là báo vệ tự do và an ninh hàng hải v.v... ngày càng can thiệp tích cực vào vịnh Biển Đông, xem đó là vịnh quan trọng đối với Trung Quốc, mặt khác đối với Nhật Bản, Biển Đông không chỉ là con bài, mà là lợi ích thực sự. Hầu hết nguồn cung dầu lửa đến Nhật Bản đi qua khu vực.

Điểm trùng lập lợi ích giữa Mỹ với Nhật Bản và nên ở khu vực Biển Đông chỉ yếu thế hiện ở hai góc độ cơ bản:

Thứ nhất

là cùng có đòi hỏi kiểm soát Trung Quốc, đều xem Trung Quốc là đối thủ chiến lược.

Thứ hai

là báo vệ sự thông suốt của tuyến đường hàng hải quốc tế ở Biển Đông nhằm đảm

bõo lĩi ích kinh tĩ cĩa hĩ.

Mĩ cho rĩng, sĩ xuĩt hiĩn cĩa các lĩc lĩĩng ngoài khu vĩc nhĩ Nhĩt Bĩn, òn òĩ òĩ khu vĩc Biñn òng giúp làm giĩm tình trĩng mĩt cân bĩng trong kĩt cĩu an ninh khu vĩc, Mĩ đĩt Nhĩt Bĩn, òn òĩ lên bàn cĩ Biñn òng đĩ cùng kiĩm chĩ Trung Quĩc. Nhĩng cĩng phĩi nhĩn nhĩn rĩng, Mĩ dù muĩn liĩn kĩt vĩi Nhĩt Bĩn [21], òn òĩ thĩn mĩt khĩi chĩng Trung Quĩc trong vñn đĩ Biñn òng, nhĩng Nhĩt Bĩn và òn òĩ vĩi tĩ cĩch là các nĩĩc chĩu Á và các nĩĩc lĩng giĩng cĩa Trung Quĩc, đĩng cĩ và phĩĩng thĩc can đĩ vñn đĩ Biñn òng cĩa hai nĩĩc này khĩng hĩn đĩ đĩu nhĩt trĩ vĩi Mĩ mà đĩa trĩn lĩi ích quĩc gia và vai trò quan trĩng cĩa các tuyĩn đĩĩng hàng hĩi quĩc tĩ đĩ qua Biñn òng đĩi vĩi Nhĩt Bĩn và òn òĩ, do vĩy hai quĩc gia này cĩng khĩng muĩn khu vĩc Biñn òng rĩi vĩo vĩng xoáy cĩa sĩ bĩt òn đĩnh.

Tĩc đĩng và xu hĩĩng can đĩ cĩa Mĩ vĩo vñn đĩ Biñn òng

Sĩ can đĩ cĩa Mĩ vĩo vñn đĩ Biñn òng cĩ nhĩng tĩc đĩng nhĩt đĩnh đĩi vĩi khu vĩc và hòa bĩnh, òn đĩnh ò Biñn òng. Chĩnh vĩ vĩy, trong thĩi gian tĩi Mĩ vñn thĩc hiĩn chĩnh sĩch can đĩ vĩo Biñn òng đĩ kiĩm chĩ Trung Quĩc trĩn phĩĩng diĩn cĩnh tranh chĩĩn lĩĩc.

Lĩm cho vñn đĩ Biñn òng phĩc tĩp hĩa, quĩc tĩ hĩa: Trĩĩc đĩy Trung Quĩc nhĩt quĩn chĩ trĩĩng giĩi quyĩt tranh chĩp Biñn òng mĩt cĩch hòa bĩnh thĩng qua phĩĩng thĩc đĩm phĩn song phĩĩng vĩi các bĩn tranh chĩp, nhĩm kiĩn quyĩt phĩĩn đĩi sĩ can thiĩp cĩa các thĩ lĩc bĩn ngoài. Chĩ trĩĩng này hoàn toĩn khĩc vĩi nhĩng gĩ diĩn ra trĩn thĩc đĩa, do vĩy Trung Quĩc đĩa vĩo chĩ trĩĩng này đĩ tĩng bĩĩc thay đĩi nguyĩn trĩng trĩn quĩn đĩo Hoĩng Sa và 7 thĩc thĩ ò quĩn đĩo Trĩĩng Sa. Tuy thĩ, sĩ can đĩ cĩa các nĩĩc lĩn ngoài khu vĩc nhĩ Mĩ trĩn thĩc tĩ đĩ khĩĩn cho vñn đĩ Biñn òng đĩĩc quĩc tĩ hĩa, tĩo ra khĩ khĩn đĩi vĩi ý đĩ vĩi Trung Quĩc nhĩm đĩc chĩĩm Biñn òng. Mĩt phĩĩng diĩn quan trĩng trong chĩnh sĩch Biñn òng cĩa Mĩ hiĩn nay là chĩ trĩĩng sĩ đĩng cĩch tĩp cĩn đĩ phĩĩng đĩ quĩn lĩy và giĩi quyĩt tranh chĩp, phĩĩn đĩi sĩ đĩng vĩ lĩc hoĩc đĩ đĩa sĩ đĩng vĩ lĩc. Chĩnh sĩch này nhĩn bĩn ngoài nhĩm bõo vĩ hòa bĩnh òĩ khu vĩc Biñn òng, nhĩng cĩ bĩn là òng hĩ nguyĩn trĩng ò Biñn òng.

Sĩ can đĩ cĩa Mĩ phĩĩn nĩo giúp kiĩm chĩ các tham vĩng bĩĩn cĩa Trung Quĩc,

đồng thời tạo ra thế cân bằng lực lượng, hỗ trợ các bên yếu sách yếu hơn Trung Quốc. Sự cam kết an ninh của Mỹ đối với một số nước đồng minh và việc hợp tác quân sự của Mỹ với các đối tác ở Đông Nam Á giúp các nước này gia tăng sức mạnh quân sự để phòng thủ, tự vệ. Sự hiện diện quân sự của Mỹ ở khu vực Biển Đông phần nào đó đã góp phần hạn chế những âm mưu và hành động của Trung Quốc dùng vũ lực đánh chiếm các đảo đá ở khu vực Biển Đông trong bối cảnh hiện nay.

Gia tăng cường các hoạt động của Trung Quốc và Mỹ: Do sự can thiệp của Mỹ, vấn đề Biển Đông trở thành một điểm xung đột mới trong quan hệ Trung - Mỹ. Trên cơ sở xem xét những tính toán về địa chính trị của Mỹ ở châu Á - Thái Bình Dương, hiện nay và trong thời gian tới Mỹ chắc chắn sẽ ngày càng quan tâm hơn tới vấn đề Biển Đông, an ninh ở khu vực Biển Đông chắc chắn sẽ đóng vai trò ngày càng quan trọng trong chiến lược an ninh châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ. Cùng với sự can thiệp tích cực của Mỹ, Biển Đông và các khu vực cạnh tranh của Biển Đông đã trở thành khu vực có các hoạt động diễn tập quân sự dày đặc nhất và liên tục nhất trên thế giới trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI. Cùng với những xu hướng diễn biến của tình thế, Biển Đông hoàn toàn có thể trở thành một trở ngại cho sự phát triển quan hệ Trung - Mỹ gần gũi như vấn đề Đài Loan.

Đổi thời Tổng thống Obama đã bắt đầu thực thi chính sách Biển Đông tích cực hơn với nhiều biện pháp công nhận và đồng bộ. Sự hiện diện quân sự ngày càng mạnh mẽ hơn của Mỹ ở khu vực Biển Đông cùng với những hoạt động do thám và diễn tập quân sự hơn hợp ngày càng dày đặc hơn của Mỹ nhằm vào Trung Quốc ở Biển Đông, không nghi ngờ gì đã làm tăng thêm rạn nứt ra xung đột quân sự trực tiếp giữa Trung Quốc và Mỹ ở khu vực này, đồng thời cũng phả một bóng đen lên quá trình xây dựng lòng tin chiến lược giữa Trung Quốc và Mỹ.

Đổi thời Tổng thống Trump vấn đề Biển Đông vẫn là nội dung quan trọng trong chính sách châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ. Ngày 18/2/2017, nhóm tàu sân bay tiến công Carl Vinson có căn cứ tại San Diego đã lên đường đi tới Biển Đông, bắt đầu một nhiệm vụ tuần tra, khiến Bộ Kinh tế thặng lợi, đưa ra khiêu khích rằng *các quốc gia liên quan*

đã

đe dọa và phá hoại

chính quyền của mình. Điều này trùng hợp với thông tin rằng, các chủ huy hàng đầu trong Bộ Tư lệnh Hải quân và Hạm đội Thái Bình Dương đã thúc giục Tổng thống Trump chấp thuận việc đưa ra những thách thức mới đối với yếu sách của Trung Quốc ở đó. Trong các cuộc gặp với các quan chức Nhật Bản vào tháng 2/2017, Bộ trưởng Quốc phòng James Mattis đã bác bỏ các biện pháp trừng phạt biên giới của Trung Quốc. Tổng thống Mattis đã chỉ ra một cách cụ thể về việc Washington sẽ tăng cường

do hoạt động hàng hải ở Biển Đông. Thêm vào đó, với những nhân vật diều hâu trong chính quyền của Trump, đặc biệt là Peter Navarro và Steve Bannon, những người luôn coi chiến tranh với Trung Quốc là điều khó tránh khỏi - thì dường như ngày càng có nhiều khả năng sẽ có một cách tiếp cận cứng rắn hơn đối với Biển Đông

[\[22\]](#)

. Tổng thống Mỹ Donald Trump ngày 23/2/2017 đã chỉ trích các hoạt động quân sự của Trung Quốc ở Biển Đông và đề nghị cho thấy Mỹ có thể sẽ hành động khác chính quyền Obama đối với Bắc Kinh và vấn đề này

[\[23\]](#)

Chống nhân Nhà Trắng, người thường xuyên cam kết đối phó Trung Quốc trong thời gian vấn đề tranh chấp trong vùng, đặc biệt cho người tiền nhiệm Barack Obama đã để Bắc Kinh đẩy mạnh các hoạt động quân sự ở Biển Đông. Điều này đã không xảy ra dưới thời chính quyền Trump. Nó xảy ra dưới thời chính quyền Obama. Nhiệm vụ đã xảy ra mà lại ra không nên được cho phép, ông Trump nói. Tổng thống Trump nói tiếp: một trong số đó là việc xây dựng một tập hợp quân sự khổng lồ giữa Biển Đông. Đây là điều đã xảy ra và được bắt đầu cách đây 3 năm, và quý vị đã đi vào vòng thế thế thế theo tập hợp vào thời điểm đó. Tổng thống Trump đã nói tôi không vui với điều đó, Trung Quốc đã xây dựng tiền đồn quân sự trên các đảo nhân tạo phi pháp ở Biển Đông trong nhiệm vụ nhằm nắm quyền kiểm soát quần đảo hóa để giành lợi thế trong cuộc tranh chấp chủ quyền với một số nước ở Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam [\[24\]](#) .

Khiến cho kết cấu và trật tự địa chính trị ở khu vực Biển Đông thay đổi theo hướng bất lợi cho Trung Quốc: Trên bàn cờ địa chính trị này ở Biển Đông, các nước khác nhau cạnh tranh, kiếm chắt nhau, hoặc hợp tác hoặc xung đột với nhau để mưu cầu lợi ích địa lý của họ, từ đó hình thành kết cấu địa chính trị và trật tự địa chính trị như hiện nay ở Biển Đông. Một mục tiêu quan trọng mà Mỹ can thiệp vào vấn đề Biển Đông chính là muốn ngăn chặn Trung Quốc giành quyền chủ đạo ở Biển Đông, duy trì thế cân bằng sức mạnh ở khu vực này, định hình kết cấu và trật tự địa chính trị ở Biển Đông theo hướng có lợi cho chiến lược châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ.

Sẽ can thiệp của Mỹ và các thế lực ngoài khu vực khác nhau phần nào giúp các nước trong khu vực tin hơn đối với Trung Quốc. Theo đó, tranh chấp Biển Đông có khả năng diễn biến thành tranh cãi ngoại giao, xung đột chính trị, thậm chí đối đầu quân sự giữa Trung Quốc với một số nước của ASEAN. Như vậy, kết cấu và trật tự địa chính trị ở khu vực Biển Đông sẽ thay đổi theo hướng bất lợi cho Trung Quốc.

Xu hướng can dự vào Biển Đông của Mỹ

Việt Nam can dự vào vấn đề Biển Đông không đơn thuần xuất phát quan tâm đến hòa bình và ổn định ở khu vực Biển Đông, mà chủ yếu là xuất phát từ toan tính từng bước đưa chiến lược châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ, nhằm phục vụ cho chiến lược châu Á - Thái Bình Dương của nước này. Theo quan điểm của Mỹ, trong thời gian tới Trung Quốc sẽ là lực lượng chính làm thay đổi kết cấu địa chiến lược châu Á - Thái Bình Dương, do vậy, việc đề phòng và ngăn chặn Trung Quốc là một mục tiêu quan trọng trong chiến lược châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ. Một tích cực can dự vào vấn đề Biển Đông là để phục vụ cho mục tiêu này. Trước khi mục tiêu nói trên bị thất bại hoặc không thể thực hiện, ít khi nước Mỹ thay đổi cách tiếp cận này đối với vấn đề Biển Đông. Mỹ sẽ tiếp tục tăng cường sự hiện diện quân sự ở Biển Đông và các khu vực lân cận, đẩy mạnh quan hệ kinh tế và quân sự với các nước Đông Nam Á.

Trong tương lai, Mỹ sẽ tiếp tục quan tâm và can dự vào vấn đề Biển Đông, nhưng đồng thời cũng phải thấy được giới hạn và trở ngại mà Mỹ phải đối mặt khi can dự vào khu vực này. Giới hạn và trở ngại *trước hết* đến từ tình hình thực tế của bản thân nước Mỹ, vai trò của ASEAN, và ảnh hưởng của Trung Quốc.

Về mặt của Mỹ ở Biển Đông đang trở nên nhiều thách thức. Thứ hai

, do bị ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính cùng với sự leo thang của các cuộc chiến tranh Afghanistan và Iraq sẽ khiến tình hình đối của Mỹ sẽ rất gay gắt. Xu thế suy thoái của Mỹ đã rõ, chiến lược toàn cầu của Mỹ bắt đầu thu hẹp.

Thứ ba,

xét từ bên cạnh chiến lược toàn cầu của Mỹ, Đông Nam Á cũng không phải là địa bàn chiến lược hàng đầu của Mỹ, hiện nay Mỹ can dự vào vấn đề Biển Đông một mặt một tích cực hơn trước đây chủ yếu là nhằm đẩy mạnh điểu chỉnh chiến lược châu Á - Thái Bình Dương của mình. Mỹ sẽ không áp dụng biện pháp này đến mức vượt quá mục tiêu.

Thứ 4,

tuy Mỹ giúp cho khu vực Biển Đông cũng thăng trầm một độ vừa phải để duy trì lợi ích chiến lược của mình, nhưng cũng không muốn thấy khu vực này xảy ra chiến tranh, vì điều này sẽ ảnh hưởng đến an ninh của tuyến đường hàng hải thông qua biển và quân sự của Mỹ và tăng thêm tính phức tạp trong việc xử lý mối quan hệ với các nước đồng minh khu vực của họ.

Còn đối với các nước ASEAN như Philippines, Indonesia mục tiêu là đẩy mạnh chiến lược cân bằng nước lớn, chủ không muốn khu vực này trở thành chiến trường để

các nước lớn ngoài khu vực tranh giành lợi ích đả chính trị, cũng sẽ không muốn đi với Mỹ đả chúng lợi Trung Quốc. Philippines đả thả lớn ngoài khu vực như Mỹ vào vãn đả Biển Đông như cân bằng như hàng giả Trung Quốc và Mỹ ở khu vực này. **Nhóm tăng cường báo về các đả xa bả, Philippines cho phép quân đả Mỹ sẽ đảng cấn cả quân sẽ phía Tây đả Palawan.** Đảng thái này xảy

ra trong bối cảnh Trung Quốc tăng cường hoạt đả không đảnh nhưng yêu sách đản phảng áp đảt trên Biển Đông. Trong tháng 4/2017, Mỹ và Philippines đã ký thả thu đản tăng cường hợp tác quốc phòng 10 năm (EDCA), cho phép các lực lượng Mỹ tiếp cấn các cả sả cả các lực lượng vãn trang Philippines. Nhóm tăng cường mối quan hệ đảng minh chí đản lớn cả Philippines cũng như phả di đản sẽ cả mình cả mình trong chính sách can đả vào Biển Đông, ngày 08/5/2017, Mỹ và Philippines đã bảt đảu tiến hành cuộc tập trận chung với tên gọi là

Balikatan - vai kả vai

thảng niên. Tham gia cuộc di đản tập có khoảng 6.000 binh lính, trong đó có 2.800 binh sẽ cả Philippines và 2.600 binh lính cả Mỹ, Nhật Bản và Australia

[\[25\]](#)

Thực tế là Mỹ và Trung Quốc có rất nhiều lợi ích chung quan trọng, hai nước lớn thu cả lớn nhau cao đả về mặt kinh tế nên sẽ tránh đải đảu toàn di đản chả vì vãn đả Biển Đông. Vãn đả Biển Đông tuy quan trọng nhưng trong đải cả quan hệ Trung – Mỹ nhưng chả là thả yếu so với lợi ích hợp tác thảng mối toàn di đản giả hai nước. Mặc dù sẽ can đả cả Mỹ làm phảc tập thêm tranh chảp, nhưng khả nhưng Mỹ và Trung Quốc xảy ra xung đảt nghiêm trọng trong vãn đả Biển Đông không nhưu. Trong thảng lai Mỹ tiếp tục can đả cả Mỹ vào Biển Đông nhưng sẽ có giới hạn và mang tính lả chả.

Tuy nhiên, do tầm quan trọng cả tự do đi lợi trên biển đải với chí đản lớn cả toàn cả cả Mỹ, có thả đả báo, lập trảng cả Mỹ về vãn đả Biển Đông trong thảng lai không thả mả mả đảo hạn. Theo đó, chính sách Biển Đông cả Mỹ ngày càng có xu hướng cảng rấn rấn và mảc đả can đả vào vãn đả Biển Đông ngày càng sâu hạn. Nếu cảng thảng Mỹ Trung gia tăng liên quan đản các vãn đả thảng mối đảng nhân dân tế, an ninh mảng, thông tin tình báo v.v... Mỹ sẽ phải sẽ đảng các hoạt đảng trên Biển Đông đả ép Trung Quốc phải thả hi p. Biển Đông có thả sẽ trả thành con bài mảc cả giả hai nước trong thảng gian tế. [\[26\]](#)

Kết luận

Tựu trung lại chính sách của Mỹ đối với vấn đề Biển Đông là rất linh hoạt, tùy theo tình hoàn cảnh của thế giới hay kinh tế Trung Quốc. Mục tiêu chính sách của Mỹ là duy trì và củng cố vị thế của kinh tế nước Mỹ, đồng thời chính sách biển Đông của Mỹ cũng đã được cân nhắc kỹ lưỡng dựa trên lợi ích quốc gia thế giới của nước Mỹ. Với thái độ thế giới đang, bộ máy chính quyền Tổng thống Trump sẽ tính toán của thế giới vấn đề Biển Đông sẽ tầm cao chính sách, bởi Mỹ rất xem trọng khu vực Biển Đông.

Đối với Mỹ triển khai chính sách quân sự, duy trì và thế quân sự áp đảo, đảm bảo an ninh không gian quân sự ở khu vực, duy trì sự ổn định của hệ thống đồng minh và quan hệ với các đối tác chính sách, duy trì quyền lực thị trường và kiểm soát các tuyến hàng hải sự vấn là quan trọng nhất trong chính sách của Mỹ - Thái Bình Dương của Mỹ. Trong bối cảnh hiện nay, Mỹ sẽ không quá chú trọng đối đầu đầu - chính trị với Trung Quốc ở khu vực, tuy nhiên Mỹ sẽ dùng vấn đề Biển Đông như một công cụ để kiểm soát Trung Quốc. Đây có thể là con bài để Tổng thống Trump đàm phán với Trung Quốc trong các vấn đề kinh tế thế giới mới. Do đó Mỹ không những không rút quân khỏi Philippines, Singapore, không hủy bỏ các hoạt động quân sự chung với các đồng minh ở khu vực mà còn tăng cường quan hệ với các nước khác trong khu vực, trong đó có Việt Nam./.

Tiến sĩ Nguyễn Thanh Minh công tác tại Bộ Tư Lệnh Cảnh sát biển Việt Nam. Bài viết thể hiện quan điểm riêng của tác giả.

Bài viết thuộc bản quyền Nghiên cứu Biển Đông. Mọi người chỉ được đăng link bài viết, không được lấy khi chưa có sự đồng ý của Ban Biên tập.

Tài liệu tham khảo chính:

1. Nguyễn Thanh Minh (2017), “Chính sách hiện đại hóa lực lượng hải quân của một số nước Đông Nam Á trong bối cảnh hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 1.

2. Nguyễn Thanh Minh (2017), “Xây dựng lòng tin góp phần làm giảm căng thẳng ở

Biển Đông”, *Tạp chí Cảnh sát biển*, số 4.

3. Nguyễn Hồng Quân (2017), “Cuộc gặp giữa người đứng đầu hai cường quốc Mỹ - Trung Quốc và một số tác động”, *Tạp chí khoa học quân sự*, số 08/2017.

4. Võ Văn Khanh (2017), “Hành động quân sự của Tổng thống Donald Trump trong 100 ngày đầu tiên và tác động đến quan hệ các nước”, *Tạp chí khoa học quân sự*, số 08/2017.

5. “Chiến lược tái cân bằng của Mỹ và tranh chấp Biển Đông”, *Tuổi trẻ*, 16/9/2012,

6. Minh Thu, “Căng thẳng Biển Đông, đẩy chiến tranh Mỹ - Trung đến gần hơn”, *Báo Mới*,

3/6/2014. Truy cập tại

<http://www.baomoi.com/cang-thang-bien-dong-day-chien-tranh-my-trung-den-gan-hon/c/13966674.epi>

7. “Biển Đông trong bàn cờ châu Á - Thái Bình Dương”, *Báo đời sống và pháp luật*, 02/5/2014. Truy cập tại

<http://www.doisongphapluat.com/the-gioi/binh-luan/bien-dong-trong-ban-co-chau-a-thai-binh-duong-a31373.html>

8. “Chính sách xoay trục sang châu Á - Thái Bình Dương giúp nhiều nhà mù hèn”, *TTXVN*, 31/01/2014.

9. “Hiến tranh, động cựa và xu hướng Mỹ can thiệp vào Biển Đông”, *TTXVN*, 30/5/2014.

10. Iona Craig, “Death in Al Ghayil”, *The Intercept*, 9/3/2017.

11. Carl Thayer, “Vietnam’s Extensive Strategic Partnership with Japan”, *The Diplomat*, 14/10/2014. Truy cập tại <http://thediplomat.com/2014/10/vietnams-extensive-strategic-partnership-with-japan/>

 12. Nan Li, “The Evolution of China’s Naval Strategy and Capabilities: From ‘Near Coast and’ and ‘Near Seas’ to ‘Far Seas’”, *Asian Security*, Vol 5, No.2 (May 2009).

 13. “China and Industrial Espionage Cyber Style Against Vietnam,” *Thayer Consultancy Background Brief*, August 24, 2017. Truy cập tại <https://www.scribd.com/document/357298513/Thayer-Cambodia-U-S-Relations-Trust-in-Democracy-Deficit>

 14. “South China Sea: Pros and Cons of ASEAN’s Code of Conduct,” *Thayer Consultancy Background Brief*, August 15, 2017. Truy cập tại <https://www.scribd.com/document/356396369/Thayer-South-China-Sea-Pros-and-Cons-of-ASEAN-s-Code-of-Conduct>

 15. “ASEAN at 50: Still a Work in Progress,” *Thayer Consultancy Background Brief*, August 17, 2017. Truy cập tại <https://www.scribd.com/document/356572730/Thayer-ASEAN-at-50-Still-a-Work-in-Progress>
-

[1] Hệ thống công trình quân sự như cầu cảng, sân bay, đèn chèn sóng, trạm radar, nhà kho cho quân dự trữ, pháo và tên lửa HQ-9.

[2] Duy Linh, "Trung Quốc học Mỹ trở thành công quốc biển", *Tuổi trẻ*, 14/07/2017. Truy cập tại: <http://tuoitre.vn/trung-quoc-dang-hoc-my-tro-thanh-cuong-quoc-bien-1351885.htm> (Ngày 28/6/2017).

[3] Biển Đông-Thái Bình Dương.

[4] Biển Tây Sulawesi-Biển Java, Biển Banda.

[5] Biển Java-Ấn Độ Dương.

[6] Biển Đông-Biển Andaman.

[7] "Mô kêu gọi các nước Đông Nam Á phối hợp tuần tra Biển Đông", *Nhật báo VN* hóa, 19/3/2015. Truy cập tại <https://nhatbaovanhoa.com/p186a2260/10/my-keu-goi-cac-nuoc-dong-nam-a-phoi-hop-tuan-tra-bien-dong> (Ngày 7/9/2017)

[8] "Mô với Việt Nam- Đông Nam Á", *Báo Mới*, 12/8/2011. Truy cập tại <http://www.baomoi.com/my-voi-viet-nam-dong-nam-a/c/3105105.epi> (Ngày 29/8/2011)

[9] Cuộc diễn tập hợp tác huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu trên biển giữa tốp là CARAT: Diễn tập CARAT được tổ chức lần đầu tiên tại Philippines từ ngày 21 tháng 5 đến ngày 28 tháng 5 năm 2009. Đây là cuộc diễn tập song phương thường niên theo hiên mọi quan hệ lâu dài giữa Hải quân Philippines và Hải quân Mỹ.

[10] Tập trận quân sự hân hập vai trò vai với Philippines -Bakilanta.

[11] Hiệp ước phòng vệ chung Mỹ - Philippines được ký năm 2014: Bộ trưởng Quốc phòng Philippines Voltaire Gazmin và Đại sứ Mỹ tại Thủ đô Manila của Philippines Goldberg ký hiệp ước quốc phòng 10 năm, được xem như một yếu tố trong nỗ lực tập trung quân sự và kinh tế hân nhà ở châu Á của Tổng thống Obama, AFP

cho hay. Thưa thu nhập và công bố mang tính chất khuôn khổ, còn các vấn đề cụ thể như sự lỏng lẻo binh sự cũng như thời gian cụ thể, sẽ được thảo luận và thông báo sau.

[12] Xem thêm: Nguyễn Thanh Minh, *Chính sách hiện đại hóa lực lượng hải quân của một số nước Đông Nam Á trong bối cảnh hiện nay*,

Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á
số 1, 2017.

[13] Nhóm tàu sân bay chiến đấu vượt trội là CVBG: Cụm tàu sân bay tiến công CVBG (Carrier battle group). Tàu sân bay là một loại tàu chiến hoạt động như một căn cứ không quân trên biển nhằm triển khai và thu hồi máy bay. Tàu sân bay là biểu tượng sức mạnh trung tâm trong các hạm đội hải quân của các cường quốc. Tuy nhiên, do kích thước to lớn và khả năng kém linh hoạt nên bản thân tàu sân bay rất dễ bị tấn công bởi các tàu chiến, máy bay, tàu ngầm và tên lửa của đối phương trên đất liền, trên không, trên biển và dưới nước. Trong điều kiện thời bình cũng như thời chiến, các tàu sân bay được xác định là kẻ hạm. Là biểu tượng sức mạnh hải quân hay pháo đài di động trên biển nhưng vì quá dễ bị nên tàu sân bay Mỹ cũng dễ bị tấn công. Vì thế, tàu sân bay mọi khi di chuyển đều được hộ tống bởi một đội hình tiến công gồm nhiều loại tàu chiến khác trong một hạm đội nhằm bảo vệ chiếc tàu to lớn đó, cung cấp hậu cần và tăng khả năng phòng thủ, tấn công. Tàu sân bay và các tàu đi cùng được gọi là biên đội tàu sân bay, nhóm tàu sân bay hay cụm tàu sân bay tiến công CVBG (Carrier battle group). Trong biên chế của CVBG, ngoài tàu sân bay còn có trong biên chế là: 1-2 tàu tuần dương tên lửa (Ticonderoga class), 2-4 tàu khu trục tên lửa (Arleigh Burke), 2-6 tàu hộ vệ tên lửa hoặc hân nhà tùy theo mức độ cường thịnh của nhiệm vụ, 2-3 tàu hộ vệ căn cứ thu thập, các tàu quét thủy lôi, tàu phao trệ khác và từ 1-3 tàu ngầm nguyên tử đa nhiệm (Los Angeles class). Hộ tống phòng không của cụm không quân hải quân chế CVBG do các chiến hạm tên lửa đảm nhiệm, được trang bị hộ tống tên lửa phòng không RIM-66C Standard SM-2 MR, RIM-67B Standard SM-2 ER RIM-161 Standard (SM-3) là hộ tống tên lửa trên các chiến hạm đánh chặn tên lửa độn độn trung, là thành phần của hộ tống Aegis phòng thủ tên lửa. Hộ tống tên lửa chống tàu, tên lửa hải

đội đất là các tàu hợp tên lửa hành trình Tomahawk được lắp đặt trên các tàu tuần dương, tàu khu trục và tàu ngầm nguyên tử đa nhiệm lớp Los Angeles. Các không quân Hải quân chế tạo trong hình thái chiến lược chiến dịch là lực lượng cơ động viễn chinh nhằm mục đích can thiệp quân sự và ứng phó những tình huống khẩn cấp, khi lợi ích của nước Mỹ có nguy cơ bị đe dọa, trong điều kiện thời bình thường được coi là công cụ răn đe cấp chiến lược với những khu vực đang phát triển. Trong điều kiện chiến tranh, các CVBG có thể thực hiện 2 hình thái sẵn sàng vận trang chiến lược chiến dịch như: Tiến công các mục tiêu trên đất liền bằng máy bay và tên lửa hành trình Tomahawk và yểm trợ hỏa lực cho lực lượng đổ bộ theo yêu cầu, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ tác chiến trên biển lớn và tiến công các mục tiêu ven biển. Trong điều kiện chiến tranh, CVBG phải tác chiến chống lại các nguy cơ bất ổn công ngoài biển khơi, các lực lượng đối thủ tiềm năng của CVBG trong chiến tranh sẽ là các lực lượng không quân đối phương, các cụm chiến hạm nổi và tàu ngầm. Trên thực tế, các nước có khả năng tiến công các CVBG không nhiều, chỉ có lực lượng hải quân Nga và lực lượng hải quân Trung Quốc là có khả năng tiến công trực tiếp các cụm CVBG của Mỹ, các lực lượng quân sự của các nước khác không phải đứng mình mà chỉ có khả năng tiến hành một cuộc chiến tranh phi đối xứng để công kích với các đòn đánh như là nhòm vào cụm binh lực hùng hậu đã nêu. Tùy vào yêu cầu chiến trường mà các tàu sân bay được bố trí, tàu

được bố trí, tàu chiến quân sự đi cùng với cụm tàu tác chiến.

[\[14\]](#) Trích bài phát biểu của Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ tại Hội nghị đối thoại Shangri-La 13 diễn ra tại Singapore ngày 30/5/2014.

[\[15\]](#) Trích bài phát biểu của Tổng thống Obama ngày 28/5/2014 tại buổi lễ tốt nghiệp của Học viện quân sự West Point.

[\[16\]](#) Thực tế cho thấy, cho đến thời điểm năm 2016, hệ thống quy phạm pháp lý quốc tế chưa có quy định về vùng nhún diện phòng không, nhưng trong thực tiễn đời sống quốc tế ở một số khu vực và thời điểm lịch sử nhất định đã có tuyên bố về vùng nhún diện phòng không.

[\[17\]](#) “Regional Conflict and Resolution,” *Country Analysis Briefs* tháng 3/2008. Truy cập tại http://eia.doe.gov/emeu/cabs/South_China_Sea/RegionalConflictandResolution.html

[18] Shirley Kan, “U.S.-China Military Contacts: Issues for Congress,” *CRS Report for Congress*, 5/10/2005.

[19] Ralph A. Cossa, Brad Glosserman, Michael A. McDevitt, Nirav Patel, James Przystup, Brad Roberts, “The United States and the Asia-Pacific Region: Security Strategy for the Obama Administration”,

Tháng 2/2009, pp.10, 15.

[20] Nam Tây Tạng hay còn gọi là Nam Tạng.

[21] Xem thêm: Yoji Koda, “Quan điểm và lợi ích của Nhật Bản ở Biển Đông”, *Nghiên cứu Biển Đông*, 8/4/2016. Truy cập tại

<http://nghiencuubiendong.vn/nghien-cuu-nuoc-ngoai/5778-quan-diem-va-loi-ich-cua-nhat-ban-o-bien-dong>

[22] Hà Khoa, “Tạng thông Trump bắt đầu lợi vào Biển Đông”, *VietTimes*, 14/3/2017. Truy cập tại

<http://viettimes.vn/tong-thong-trump-bat-dau-loi-vao-bien-dong-113171.html>

(Ngày 28/8/2017)

[23] Trùng Quang, “Ông Trump tuyên bố không thích hành động của Trung Quốc ở Biển Đông”, *Thanh niên*, 24/02/2017. Truy cập tại <http://thanhnien.vn/the-gioi/ong-trump-tuyen-bo-khong-thich-hanh-dong-cua-trung-quoc-o-bien-dong-794856.html>

[24] Trùng Quang, “Ông Trump tuyên bố không thích hành động của Trung Quốc ở Biển Đông”, *Thanh niên*, 24/02/2017. Truy cập tại <http://thanhnien.vn/the-gioi/ong-trump-tuyen-bo-khong-thich-hanh-dong-cua-trung-quoc-o-bien-dong-794856.html>

[25] Hồ Nhi, “Philippines, Mỹ bắt đầu tập trận chung”, *Báo Quốc tế*, 8/5/2017. Truy cập tại <http://baquocte.vn/philippines-my-bat-dau-tap-tran-chung-48760.html>

. (Ngày 11/9/2017).

[26] Nguyễn Hồng Quân, “Cuộc gặp giữa người đứng đầu hai cường quốc Mỹ - Trung Quốc và một số tác động”, *Tạp chí khoa học quân sự*, số 08/2017.